

**Phụ lục V**  
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/BCQT-SIVICO2026

*Hải Phòng, ngày 27 tháng 07 năm 2026*

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
***(6 tháng đầu năm 2026)***

Kính gửi:     - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
                  - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô CN2-03, KCN Nam Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại: 02253.742.778 Fax: 02253.742.779     Email: thuysivico@gmail.com
- Vốn điều lệ: 34.641.780.000 VNĐ
- Mã chứng khoán: SIV
- Website: www.sivico.com.vn
- Mô hình quản trị công ty:
  - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
  - + Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung                             |
|-----|--------------------------|------------|--------------------------------------|
| 1.  | NQĐHCĐ2026               | 20/04/2026 | Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 |

**II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026):**

**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):**

| STT | Thành viên HĐQT    | Chức vụ ( <i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i> ) | Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT |                 |
|-----|--------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------|
|     |                    |                                                                    | Ngày bổ nhiệm                   | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Nguyễn Văn Viện    | Chủ tịch HĐQT                                                      | 03-2002                         |                 |
| 2   | Nguyễn Mộng Lân    | Phó Chủ tịch HĐQT                                                  | 03-2002                         |                 |
| 3   | Nguyễn Thủy Nguyên | Thành viên                                                         | 03-2002                         |                 |
| 4   | Trần Bình Ân       | Thành viên                                                         | 04-2015                         |                 |
| 5   | Hòa Quang Thiệp    | Thành viên                                                         | 03-2002                         |                 |
| 6   | Nguyễn Văn Dũng    | Thành viên                                                         | 04-2015                         |                 |
| 7   | Phạm Thị Hương Lan | Thành viên                                                         | 03-2002                         |                 |

**2. Các cuộc họp HĐQT:**

| Stt | Thành viên HĐQT        | Chức vụ      | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ (%) | Lý do không tham dự |
|-----|------------------------|--------------|---------------------|-----------|---------------------|
| 1   | Ông Nguyễn Văn Viện    | Chủ tịch     | 02                  | 100%      |                     |
| 2   | Ông Nguyễn Mộng Lân    | Phó chủ tịch | 02                  | 100%      |                     |
| 3   | Ông Hòa Quang Thiệp    | Thành viên   | 02                  | 100%      |                     |
| 4   | Ông Nguyễn Thủy Nguyên | Thành viên   | 02                  | 100%      |                     |
| 5   | Bà Phạm Thị Hương Lan  | Thành viên   | 02                  | 100%      |                     |
| 6   | Ông Nguyễn Văn Dũng    | Thành viên   | 02                  | 100%      |                     |
| 7   | Ông Trần Bình Ân       | Thành viên   | 02                  | 100%      |                     |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: *Theo điều lệ Công ty*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): *Không có tiểu ban*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm):

| STT | Số Nghị quyết | Ngày       | Nội dung                          |
|-----|---------------|------------|-----------------------------------|
| 1   | BB-HĐQT/04-25 | 22/01/2026 | Biên bản họp HĐQT Quý IV năm 2025 |
| 2   | BB-HĐQT/01-26 | 17/04/2026 | Biên bản họp HĐQT Quý I năm 2026  |

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ        | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|----------------|----------------|--------------------------------|---------------------|
| 1   | Bùi Kim Ngọc   | Trưởng BKS     | 04-2015                        | Đại học             |
| 2   | Đinh Văn Ước   | Thành viên BKS | 03-2002                        | Trung cấp           |
| 3   | Hoàng Văn Hùng | Thành viên BKS | 04-2015                        | Đại học             |

#### 2. Cuộc họp của BKS:

| STT | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Bùi Kim Ngọc   | 02                  | 100%              | 100%             |                         |
| 2   | Đinh Văn Ước   | 02                  | 100%              | 100%             |                         |
| 3   | Hoàng Văn Hùng | 02                  | 100%              | 100%             |                         |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: *Theo điều lệ Công ty*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: *chặt chẽ và tuân thủ điều lệ Công ty.*

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có): *không*

### IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm |
|-----|--------------------------|---------------------|---------------------|---------------|
| 1   | Hòa Quang Thiệp          | 14/03/1970          | Đại học             | 03-2002       |

### V. Kế toán trưởng

| Họ và tên            | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm |
|----------------------|---------------------|---------------------|---------------|
| Dương Thị Thanh Thủy | 17/11/1980          | Đại học             | 11-2020       |

## VI. Đào tạo về quản trị công ty:

## VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo bán niên) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

### 1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân  | Chức vụ         | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------|---------|
| 1   | Nguyễn Văn Viện      | Chủ tịch HĐQT   | 231,796                    | 6.69%                   |         |
| 2   | Nguyễn Mộng Lân      | P Chủ tịch HĐQT | 172,500                    | 4.98%                   |         |
| 3   | Hoà Quang Thiệp      | Tổng Giám đốc   | 318,046                    | 9.18%                   |         |
| 4   | Nguyễn Thuỷ Nguyên   | Thành viên HĐQT | 228,562                    | 6.60%                   |         |
| 5   | Phạm Thị Hương Lan   | Thành viên HĐQT | 91,856                     | 2.65%                   |         |
| 6   | Trần Bình Ân         | Thành viên HĐQT | 228,562                    | 6.60%                   |         |
| 7   | Nguyễn Văn Dũng      | Thành viên HĐQT | 0                          | 0%                      |         |
| 8   | Bùi Kim Ngọc         | Trưởng BKS      | 4,312                      | 0.12%                   |         |
| 9   | Đinh Văn Ước         | Thành viên BKS  | 177,243                    | 5.12%                   |         |
| 10  | Hoàng Văn Hùng       | Thành viên BKS  | 8,625                      | 0.25%                   |         |
| 11  | Dương Thị Thanh Thủy | Kế toán trưởng  | 5,330                      | 0.15%                   |         |

*Ghi chú: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH*

### 2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------|
|     |                     |                                   |                                     |                                       |                                 |                                                                                       |                                            |         |

*Ghi chú: số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH*

### 3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ Address | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|-------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------|---------|
|     |                           |                          |                  |                                     |                 |                                                      |                     |                                            |         |

#### 4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

| STT | Tên Công ty                      | MST        | Địa chỉ                                                                                 | Quan hệ                                      | Loại giao dịch        |
|-----|----------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------|
| 1   | Công ty CP Sơn HP                | 0200575580 | Số 12 Lạch Tray - Phường Lạch Tray - Quận Ngô Quyền - Hải Phòng                         | Chung thành viên sáng lập và thành viên HĐQT | Cho vay vốn; mua hàng |
| 2   | Công ty CP Bao bì VLC            | 0201130619 | Lô D1-Khu Công Nghiệp Trảng Duệ, xã Hồng Phong, Huyện An Dương, TP. Hải Phòng, Việt Nam | Chung thành viên sáng lập và thành viên HĐQT | Mua & bán hàng        |
| 3   | Công ty CP Sơn HP số 2           | 0200762164 | Lô D1, Khu Công Nghiệp Trảng Duệ, Xã Hồng Phong, Huyện An Dương, Thành Phố Hải Phòng    | Chung thành viên sáng lập và thành viên HĐQT | Mua & bán hàng        |
| 4   | Công ty CP VILACO                | 0200574869 | 75B đường 208, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam                | Chung thành viên sáng lập và thành viên HĐQT | Mua & bán hàng        |
| 5   | Công ty trách nhiệm hữu hạn VICO | 0200270081 | Số 94 Đường 208, An Đồng, An Dương, Hải Phòng                                           | Chung thành viên sáng lập và thành viên HĐQT | Mua & bán hàng        |
| 6   | Công ty TNHH Nhựa Phoenix        | 0201880643 | Tầng 8 tòa nhà SHP Plaza số 12 Lạch Tray - P. Lạch Tray - Quận Ngô Quyền - Hải Phòng    | Chung thành viên sáng lập và thành viên HĐQT | Mua hàng              |

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: *Không có*

### VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: (File phụ lục đính kèm)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

| STT | Người thực hiện | Quan hệ<br>với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu<br>đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu<br>cuối kỳ |       | Lý do tăng,<br>giảm (mua,<br>bán, chuyển<br>đổi, thưởng...) |
|-----|-----------------|-----------------------------|------------------------------|-------|-------------------------------|-------|-------------------------------------------------------------|
|     |                 |                             | Số CP                        | Tỷ lệ | Số CP                         | Tỷ lệ |                                                             |
| 1   | Nguyễn Văn Dũng |                             | 107,812                      | 3.11% | 0                             | 0%    | Chuyển nhượng<br>cho con trai                               |
| 2   | Nguyễn Lưu Danh | Con trai                    | 0                            | 0%    | 107,812                       | 3.11% | Nhận chuyển<br>nhượng từ bố đẻ.                             |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT  
Nguyễn Văn Viện